

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA THÁI QUA NGHIÊN CỨU NGHỀ DỆT TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI THÁI Ở TÂY BẮC VIỆT NAM

*Nguyễn Thị Thanh Nga**

Ở Việt Nam, vùng núi rừng Tây Bắc là địa bàn sinh sống lâu đời của người Thái - là một trong 54 dân tộc ở nước ta - với 2 nhóm Thái chính: Thái Trắng và Thái Đen (ngoài ra người Thái còn ở vùng Thanh - Nghệ).

Tây Bắc nhìn từ góc độ địa lý học là điểm biên giới ba nước Việt - Trung - Lào, có dãy Pu La San - Pu Đen Đim chạy đến Điện Biên Phủ. Vùng đất Tây Bắc, trong đó có tỉnh Sơn La và Hoà Bình, là nơi cư trú mật tập nhất 2 nhóm Thái Trắng và Thái Đen.

Trải qua hàng ngàn năm lịch sử đã tạo lập ra những giá trị văn hoá mang đậm bản sắc dân tộc đóng góp vào kho tàng di sản văn hoá Việt Nam, trong số đó có nghề dệt truyền thống - một sản phẩm của văn hoá tộc người, mà ở đó đã bảo lưu bền chặt những bản sắc của văn hoá Thái

Trong công cuộc đổi mới hiện nay toàn Đảng toàn dân ta đang đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá với quyết tâm đưa nước ta thoát khỏi nghèo nàn và lạc hậu, nhanh chóng hội nhập vào xu thế phát triển chung của các nước trong khu vực và trên thế giới. Tuy nhiên, trong điều kiện của nước ta hiện nay, vấn đề đặt ra là hội nhập và phát triển trên cơ sở vẫn giữ vững những giá trị văn hoá truyền thống, vẫn giữ được bản sắc văn hoá của các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam là nhu cầu tất yếu khách quan trong quá trình phát triển. Đảng ta đã xác định văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế. Vì vậy chúng ta cần phải đặc biệt quan tâm đến việc "khai thác và phát triển mọi sắc thái và giá trị văn hoá, nghệ thuật của các dân tộc trên đất nước ta, tạo ra sự thống nhất trong tính đa dạng và phong phú của nền văn hoá Việt Nam" - (Văn kiện Đại Hội Đảng toàn quốc lần VIII). Đây là nhiệm vụ quan trọng và thiêng liêng của các nhà khoa học xã hội nói chung và ngành nghiên cứu Dân tộc học nói riêng.

* Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Viện Dân tộc học, Việt Nam.

Nghiên cứu văn hoá Thái là nghiên cứu tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do cộng đồng người Thái sáng tạo ra trong quá trình hình thành và phát triển tộc người. Nghiên cứu nghề dệt của người Thái từ truyền thống đến hiện đại, nhìn từ góc độ Dân tộc học và khía cạnh văn hoá, sản xuất ban đầu, nhằm lí giải những vấn đề về nguồn gốc và quá trình phát triển của nghề dệt.

Về các đặc điểm kinh tế-xã hội của người Thái, mối quan hệ giao lưu kinh tế - văn hoá giữa người Thái với các tộc người khác trong khu vực Tây Bắc, cũng như giữa văn hoá của người Thái ở các miền của Việt Nam và ở Đông Nam Á. Những đặc điểm rút ra được trên cơ sở phân tích, hệ thống vấn đề nghiên cứu sẽ góp thêm tư liệu, cứ liệu khoa học cần thiết để nghiên cứu văn hoá Thái trong nền văn hoá Việt Nam thống nhất và đa dạng các sắc thái văn hoá tộc người.

Nghề dệt của người Thái ở Tây Bắc là một nghề thủ công cổ truyền được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, bản thân nó mang tính tiêu biểu và đặc thù trong sinh hoạt kinh tế của người Thái, nó lại có vai trò thiết yếu trong cuộc sống của tộc người này, bởi hoạt động của nghề dệt đã và đang góp phần quan trọng vào việc đảm bảo và nâng cao đời sống cư dân và phát triển kinh tế-xã hội-văn hoá Thái truyền thống. Hơn thế nữa nghề dệt của người Thái đã biểu hiện và phản ánh khá tiêu biểu những đặc điểm kinh tế-xã hội-văn hoá của họ.

Trong di sản thủ công nghiệp Việt Nam, cùng với nghề gốm, nghề luyện kim..., nghề dệt là một nghề thủ công có vị trí đặc biệt, không thể thiếu trong đời sống cư dân.

Việc nghiên cứu nghề dệt cổ truyền của người Thái không chỉ dừng ở việc miêu tả kỹ thuật, hiện vật một cách đơn thuần, phiến diện, tách khỏi đời sống tộc người, mà phải đặt nó trong mối quan hệ hữu cơ giữa đối tượng nghiên cứu với chủ nhân sáng tạo ra nó. Nghiên cứu nghề dệt cổ truyền của người Thái dưới góc độ Dân tộc học không thể dừng lại ở việc khai thác các tri thức dân gian về kỹ thuật, mà còn phải phân tích, lý giải những giá trị nhân văn, tư duy thẩm mỹ, tâm thức dân gian... của người Thái ở Tây Bắc mà cụ thể là ở 2 vùng Yên Châu (Sơn La) và Mai Châu (Hoà Bình) thông qua hàng loạt các hình thức biểu hiện và sử dụng các sản phẩm Dệt trong tập quán, tín ngưỡng, lễ hội. Nghiên cứu các họa tiết, hoa văn trên sản phẩm thể hiện nhân sinh quan qua từng thời đại trong tiến trình lịch sử.

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, khi cả nước đang bước vào công cuộc đổi mới và phát triển toàn diện. Nghề dệt của người Thái ở Yên Châu (Sơn La) và Mai Châu (Hoà Bình) đang chịu sự tác động không nhỏ của điều kiện kinh tế thị trường và phát triển du lịch ở miền núi Tây Bắc Việt Nam. Chính vì vậy việc nghiên cứu nghề dệt truyền thống không chỉ dừng ở việc nhận thức di sản văn hoá trong quá khứ mà còn là đòi hỏi cấp bách của công cuộc phát triển kinh tế-xã hội trong bối cảnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước.

Trong một thời gian dài trước thời kỳ đổi mới, nghề dệt của người Thái nói riêng, của nhiều tộc người khác ở nước ta nói chung có xu hướng mai một đi vì nhiều lý do. Ở miền núi điều kiện địa lý, đường giao thông khó khăn, thời kỳ bao cấp tâm lý chỉ cần “ăn chắc, mặc bền” người dân thành thị chưa cảm nhận được cái đẹp của hàng thổ cẩm của đồng bào các dân tộc, bên cạnh đó có một phần do cơ chế Nhà nước chưa thông thoáng để tạo điều kiện cho thị trường thủ công nghiệp phát triển v.v.... Chính vì những lẽ đó sản phẩm dệt của người Thái làm ra chủ yếu chỉ để dung trong gia đình, do đó hàng dệt truyền thống không có môi trường để phát triển thành hàng hoá.

Trong những năm gần đây, nhờ công cuộc đổi mới kinh tế và phát triển du lịch ở miền núi đã tác động tích cực vào việc phục hồi và phát triển nghề dệt truyền thống của các dân tộc ít người ở các địa phương khác nhau, trong đó có nghề dệt của người Thái ở Mai Châu (Hoà Bình) và Yên Châu (Sơn La). Sự hồi sinh này, một mặt do sự thúc đẩy của kinh tế thị trường, mặt khác cũng chính là xuất phát từ nhu cầu văn hoá của bản thân tộc người và nhu cầu của xã hội, khi mà đời sống kinh tế - xã hội nước ta nói chung đã được nâng cao. Ở thành thị, hàng dệt thổ cẩm trở thành “mốt” của nam nữ thanh niên. Trong những năm gần đây, những bộ sưu tập “mốt” cách điệu từ trang phục và chất liệu hàng dệt của người Thái đã góp mặt trong các cuộc trình diễn thời trang trong và ngoài nước. Một điều quan trọng hơn nữa là người Thái - Chủ nhân sáng tạo của nghề dệt truyền thống, vẫn sử dụng một cách trân trọng bộ trang phục Thái trong lễ hội, đám cưới, đám tang trong cuộc sống cộng đồng, nhờ đó mà nghề dệt truyền thống vẫn tồn tại bền bỉ cùng năm tháng.

Giữa 2 nhóm Thái Trắng ở Mai Châu (Hoà Bình) và Thái Đen ở Yên Châu (Sơn La) có nhiều điểm giống nhau và khác nhau về văn hoá được bảo lưu trong nghề dệt truyền thống, đồng thời cũng biểu hiện nhiều sự biến đổi để thích ứng với xu thế đổi mới của kinh tế thị trường và phát triển du lịch ở miền núi Tây Bắc Việt Nam. Khi nghề dệt ở các địa phương này được hồi phục và phát triển không những đã trở thành một nghề tạo việc làm, mang lại thu nhập trong đời sống kinh tế hộ gia đình, mà còn góp phần gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá tộc người.

Trong thực tế, nghề dệt của người Thái trong nhiều năm qua ở Yên Châu (Sơn La) và Mai Châu (Hoà Bình) cho thấy các sản phẩm của nghề dệt không chỉ là những vật dụng bình thường hay là hàng hoá đơn thuần mà còn là những sản phẩm văn hoá đặc sắc. Và chính những giá trị văn hoá hàm chứa trong đó đã làm cho giá trị của sản phẩm hàng hoá được tăng lên rất nhiều.

Một điều quan trọng hơn nữa, chính nghề dệt của người Thái đã tạo ra những tiền đề mới cho sự phát triển của thương nghiệp và giao lưu kinh tế, văn hoá trong các địa phương như ở Mai Châu (Hoà Bình) và Yên Châu (Sơn La). Ở đây nghề dệt của người Thái đang thực sự trở thành một yếu tố phát huy nguồn nội lực của cộng đồng dân tộc Thái vào công cuộc xoá đói giảm nghèo, xây dựng kinh tế, văn hoá của địa phương, đồng thời còn là chiếc cầu nối giữa văn hoá Thái với văn hoá các tộc người khác trong khu vực Tây Bắc và khu vực Đông Nam Á.

Việc nghiên cứu so sánh nghề dệt truyền thống của hai nhóm Thái Trắng và Thái Đen cùng những biến đổi của nó trong cơ chế thị trường để tìm thấy sự thống nhất trong đa dạng giữa các thành tố văn hoá của 2 nhóm Thái là việc làm cần thiết gắn liền với các yêu cầu bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá tộc người trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

Đây cũng còn là một vấn đề lâu nay chưa được nghiên cứu sâu, mặc dù từ trước tới nay đã có nhiều nhà nghiên cứu đề cập tới văn hoá Thái dưới góc độ nghiên cứu tộc người, hay thiết chế xã hội truyền thống... Chính vì vậy, việc nghiên cứu nghề dệt của người Thái ở Mai Châu (Hoà Bình) và Yên Châu (Sơn La) trong điều kiện kinh tế thị trường và phát triển du lịch ở miền núi Tây Bắc Việt Nam không chỉ có ý nghĩa khoa học mà còn mang tính thực tiễn cao, đáp ứng những yêu cầu phát triển kinh tế - văn hoá hiện nay ở các tỉnh miền núi nước ta.

Thông qua việc nghiên cứu nghề dệt truyền thống của người Thái ở Tây Bắc cũng cần thiết phải nghiên cứu những vấn đề thực trạng của nghề dệt của 2 nhóm Thái Trắng và Thái Đen, những biến đổi trong quá trình sản xuất, chế tác, nguyên liệu, sản phẩm, sự thích ứng với cơ chế thị trường và phát triển du lịch từ đó thấy rõ hơn những nét riêng của bản sắc văn hoá Thái truyền thống, sự biến đổi của nó trong hiện tại cùng sự đóng góp của văn hoá Thái vào di sản văn hoá Việt Nam.

- Tiến hành nghiên cứu so sánh để làm rõ sự giống nhau và khác nhau dưới góc độ dạng thức văn hoá truyền thống của 2 nhóm. Thái Trắng ở Mai Châu (Hoà Bình) và Thái Đen ở Yên Châu (Sơn La) qua nghề dệt truyền thống cũng như những biến đổi của nó trong đời sống kinh tế thị trường và phát triển du lịch ở miền núi Tây Bắc Việt Nam.

Từ việc nghiên cứu, rút ra nhận xét và đề xuất giải pháp, kiến nghị về việc phục hồi và phát triển nghề dệt cổ truyền của người Thái ở hai địa phương nghiên cứu nói trên trong điều kiện đổi mới kinh tế và phát triển du lịch miền núi, để nghề dệt của người Thái thực sự trở thành yếu tố phát huy nguồn nội lực tiềm tàng của cộng đồng dân tộc Thái vào chiến lược xoá đói, giảm nghèo, tạo việc làm, góp phần vào sự phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội tại Tây Bắc, thiết thực đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước của cả dân tộc. Từ đó làm tiền đề cho việc cung cấp luận cứ khoa học để bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá truyền thống của dân tộc Thái trong thời kỳ hội nhập. Đồng thời qua đây giúp cho các nhà lãnh đạo và quản lý có cơ sở lý luận và thực tiễn để giải quyết những vấn đề kinh tế, xã hội, văn hoá miền núi, thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước một cách có hiệu quả hơn.

1. Nghề dệt trong đời sống kinh tế

Nghề dệt có vai trò to lớn trong đời sống văn hoá Tây Bắc Việt Nam. Người Thái đã góp phần đáng ghi nhận vào sự nghiệp dựng nước và giữ

nước; đồng thời cũng sáng tạo nên một bản sắc văn hoá Thái mang đậm tính tộc người. Thiên nhiên hùng vĩ và trùng điệp của núi rừng Tây Bắc vừa là đối tượng vừa là thành quả của những giá trị vật chất và tinh thần của văn hoá Thái được tồn tại và phát triển qua nhiều thế hệ. Đó cũng chính là những tiền đề, là cái nôi sản sinh ra những hiện tượng văn hoá Thái độc đáo, cụ thể, sinh động, vừa in đậm nét văn hoá riêng biệt của người Thái ở núi rừng Tây Bắc. Tất cả những tinh tuý đó cũng đã được tồn tại bền bỉ, sâu sắc nhất trong những hoa văn của sản phẩm dệt truyền thống của người phụ nữ Thái mà tiêu biểu hơn cả là ở 2 nhóm Thái Đen Yên Châu (Sơn La) và nhóm Thái Trắng ở Mai Châu (Hoà Bình).

Nghề dệt truyền thống của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam nói chung, nghề dệt truyền thống của người Thái ở miền núi Tây Bắc Việt Nam nói riêng là một trong những *nghề thủ công cơ bản* có vị trí cốt yếu và không thể thiếu được trong đời sống kinh tế, văn hoá cộng đồng và quốc gia. Trong bức tranh chung của nghề thủ công truyền thống ở Việt Nam cùng với các nghề thủ công quen thuộc là đan lát, mộc, gốm... thì nghề dệt được tồn tại như một dấu ấn của sự phát triển qua quá trình tộc người và toàn xã hội. Bởi lẽ nó là biểu hiện của sự sáng tạo lớn lao trong lịch sử kinh tế - văn hoá của cộng đồng tộc người. Điều này phù hợp với nhận định của Ph.A ng ghen trong tác phẩm kinh điển: *Nguồn gốc của gia đình của chế độ tư hữu và của Nhà nước* trong đó đã khẳng định "Từ thời đại dã nam sang thời đại văn minh được đánh dấu bởi hai thành tựu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mang tính cách mạng trong lịch sử nhân loại, thành tựu thứ nhất là Khung dệt, thành tựu thứ hai là nấu quặng và chế tạo đồ kim loại". trong hàng loạt sự kiện của tiến trình phát triển của dân tộc Việt Nam, không thể không kể đến nghề thủ công của một số dân tộc ít người, trong đó có nghề dệt của người Thái ở Tây Bắc Việt Nam - Đây là một sản phẩm của lao động thủ công, có giá trị văn hoá quan trọng trong nền *văn minh nông nghiệp, văn minh thực vật* trong bối cảnh thiên nhiên nhiệt đới vùng Đông Nam Á. Cũng cần phải khẳng định rằng cái quan trọng nhất của nghề dệt là ở những giá trị kinh tế của nó. Mặc dù qua quá trình lịch sử nghề dệt của người Thái cũng như một số nghề thủ công khác của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, vẫn được xem là *nghề phụ* trong gia đình nhằm góp phần thoả mãn nhu cầu về cái mặc, đồ dùng trong gia đình và cộng đồng. Nhưng cũng cần phải nhấn mạnh một nhận định là: từ thời xa xưa cho tới nhiều năm gần đây, nghề dệt của người Thái đã có một vị trí, một giá trị kinh tế không nhỏ trong bối cảnh của nền kinh tế tự cấp, tự túc đã từng tồn tại khá dài trong lịch sử của tộc người Thái ở miền núi Tây Bắc Việt Nam.

Nghề dệt của người Thái vừa là nghề tạo ra những vật dùng; đồng thời cũng từ nghề dệt, từ việc chế tác các sản phẩm từ vải sợi bông, sợi tơ tằm. Sản phẩm dệt trong mỗi gia đình cũng là thước đo sự giàu hay nghèo của gia đình đó, trong quan niệm truyền thống của xã hội Thái, nhà giàu không chỉ là nhà to, nhiều trâu, nhiều ruộng, mà còn là sự giàu có của các loại chăn "phà", đệm nằm, đệm ngồi, gối, màn, rèm, nhiều bộ y phục đẹp của người gia, trẻ em trong gia đình. Điều đó không chỉ là biểu hiện giàu hay sang, mà còn là niềm

tự hào của họ về những người đàn bà, con gái trong gia đình, khéo léo, đảm đang. Không biết từ bao giờ, những bộ váy áo, chiếc khăn “Piêu”, chiếc thắt lưng được dệt tinh xảo, hoa văn, màu sắc thêu rực rỡ, luôn là thước đo giá trị của người phụ nữ Thái và cũng chính họ là người đảm nhận nghề dệt ở cộng đồng, hay nói một cách khác người phụ nữ Thái là chủ nhân của những giá trị kinh tế, văn hoá của một nghề thủ công quan trọng trong đời sống tộc người: *Nghề dệt truyền thống*.

Trong xã hội cổ truyền, nghề dệt có một vị trí kinh tế không nhỏ, tuy là nghề phụ trong gia đình, nhưng nó gắn liền với mọi sinh hoạt của cộng đồng, của mỗi gia đình, nhà nào cũng có khung dệt, nó trở thành một công cụ thiết thực không thể thiếu và luôn gắn bó với người phụ nữ Thái. Sản phẩm của nghề dệt tạo ra chủ yếu nhằm mục đích *sử dụng* chứ hoàn toàn chưa mang giá trị kinh tế hàng hoá một cách phổ biến. Tuy nhiên không phải là tuyệt đối không diễn ra sự trao đổi mang tính chất hàng hoá. Lịch sử quá trình trao đổi sản phẩm của nghề dệt vẫn diễn ra trong một thời gian rất lâu dài. Đó là sự trao đổi hàng dệt giữa các nhóm tộc người như Tày - Thái, Thái - Môn Khơ me. Trong thực tế, đa số cư dân nhóm Môn -Khơme ở Tây Bắc không biết dệt vải, họ thường mang đồ đan lát bằng mây, tre, nứa để đổi lấy quần áo, váy, khăn của người Thái. Cho đến hôm nay, khi lên các vùng ở Sơn La, Lai Châu, chúng ta bắt gặp hầu hết người già, người trung niên dân tộc Khơ Mú, xinh mun đều mặc váy, áo, đội khăn giống người Thái, vì từ đời ông cha, họ luôn có tập quán đổi các sản phẩm đan lát, cả sản phẩm nông nghiệp để lấy vải vóc, chăn đệm do người Thái làm ra. Đây là hình thức trao đổi *vật đổi vật*, một hình thức trao đổi mang màu sắc nguyên thủy, hoang sơ chứ chưa mang dấu ấn của một thời kỳ kinh tế phát triển cao thể hiện qua cách trao đổi *Tiền - Hàng*. Đó là một thực trạng trong lịch sử, là hệ quả của một hình thái kinh tế khép kín chậm phát triển, chưa có các điều kiện tạo tiền đề cho nghề dệt cũng như các nghề thủ công truyền thống khác trở thành sản phẩm hàng hoá bán buôn trên thị trường. Tình trạng đó kéo dài ở Việt Nam cho đến trước và sau khi có chính sách đổi mới (1986), nền văn minh công nghiệp đã có tác động một cách khá rõ rệt vào vùng đồng bào các dân tộc thiểu số. Trong chính sách của kinh tế thị trường, nhiều vùng có các khu du lịch xuất hiện đã tạo cơ hội cho nghề dệt truyền thống của một số dân tộc có điều kiện sống dậy. Sản phẩm dệt đã trở thành hàng hoá có giá trị và nghề dệt truyền thống có điều kiện trở thành một bộ phận của nền kinh tế hàng hoá. Tuy nhiên điều này dẫn đến một thực trạng là do ảnh hưởng của hàng công nghiệp dệt rẻ, đẹp và tiện lợi trong sinh hoạt, tạo nên sức hút tự nhiên đối với lớp trẻ, khiến họ xa dần với các sản phẩm dệt của dân tộc mình. Nhưng một thực tế là vẫn tồn tại bền bỉ nghề dệt truyền thống như trường hợp của người Thái ở Tây Bắc, dù họ mặc áo sơ mi, quần âu, nhưng chiếc váy Thái, áo *cóm* khuy bạc, khăn *Piêu* vẫn là những bộ trang phục đẹp nhất được họ sử dụng với tất cả tình cảm trân trọng trong các buổi đi chợ, đi chơi, đi lễ hội, nhất là trong đám cưới, đám tang họ sử dụng rất nhiều sản phẩm vải tự dệt. Tuy nhiên cũng phải kể đến sự biến đổi trong sản phẩm dệt khá rõ rệt, đó là việc sử dụng “sợi mậu dịch”

trong khi dệt, vải dệt từ sợi bông ít dần và dệt tơ tằm lại càng hiếm hơn, cùng với việc sử dụng sợi sẵn của hàng mậu dịch, tư nhân mang lên bán, người Thái cũng giảm nhiều việc nhuộm vải chàm, nhuộm bằng củ, lá cây.

Chị em Thái làm nghề dệt cho rằng hàng công nghiệp đẹp, tiện, rẻ hơn hàng tự dệt, tự may vì phải làm rất kỳ công, do đó họ ưa chuộng và chấp nhận dùng sợi công nghiệp và quần áo may sẵn vào cuộc sống của họ. Nhưng với người Thái ở Tây Bắc dưới mái nhà sàn của họ, chiếc khung cửi chưa bao giờ vắng bóng, các gia đình vẫn duy trì đều đặn việc dệt vải, may váy, áo, khăn phiêu, làm mặt phà, chăn, đệm. Bởi lẽ nghề dệt theo quan niệm đạo đức của xã hội Thái vẫn là cái thước đo giá trị của người con gái Thái. Biết dệt giỏi, thêu cái khăn "Piêu" giỏi là cô gái đảm đang và nét na. Sau nữa trong đám cưới của cô gái Thái các cô bắt buộc phải mặc bộ váy áo của dân tộc do tự tay mình dệt vải, may nên, đó là bộ váy áo đẹp nhất, quý giá nhất của cô dâu, và những đồ mừng có giá trị vẫn là tấm mặt "phà" kỳ công tinh xảo. Rồi trong đám ma thì vải dệt, áo tang vẫn cần dùng rất nhiều trong tang lễ. Điều đó như một nhu cầu tự thân của cộng đồng, chính vì vậy nghề dệt của người Thái ở Tây Bắc dù có nhiều biến đổi trong việc hội nhập cơ chế thị trường nhưng vẫn tồn tại và đang ở xu thế phát triển, đã và đang trở thành một mặt hàng có giá trị trong kinh tế thương mại ở các địa phương trên. Điều đó cũng khẳng định: Trong cuộc sống hiện đại với xu thế hội nhập kinh tế đã không làm mất đi hoàn toàn những giá trị văn hoá truyền thống của nghề dệt như một giá trị văn hoá đặc sắc của cộng đồng Thái đã tạo ra và tồn tại lâu đời trong đời sống của từng gia đình từng dòng họ. Và thực tế là trong xu thế hội nhập kinh tế thị trường, nghề dệt ở Yên Châu (Sơn La) và Mai Châu (Hoà Bình) đang sống dậy và góp phần giúp người dân xoá đói giảm nghèo, tăng thu nhập kinh tế hộ gia đình.

Ở Yên Châu (Sơn La) và Mai Châu (Hoà Bình), có một thực tế đáng ghi nhận là bên cạnh việc tồn tại nghề dệt của người Thái như một nhu cầu tự thân của cộng đồng dân tộc, thì ở đây cũng là những địa phương sớm xuất hiện một số tổ chức du lịch văn hoá, tổ chức phi chính phủ đã tổ chức được những nhóm dệt của chị em ở Thèn Luông, Yên Châu (Sơn La). Đây chính là những chiếc cầu nối cho phép nghề dệt có thể đến với thị trường bằng con đường nhanh nhất. Trong khung cảnh của sự hội nhập kinh tế thị trường và phát triển du lịch ở miền núi Tây Bắc mà cụ thể ở 2 điểm nghiên cứu Yên Châu (Sơn La) và Mai Châu (Hoà Bình), vị trí của nghề dệt trong đời sống văn hoá, xã hội vẫn tồn tại bền vững. Nó được thể hiện qua hàng loạt hoạt động của cộng đồng như các nghi lễ trong đám cưới, đám tang, trong lễ hội.

2. Nghề dệt trong đời sống văn hoá - xã hội

- Trong lễ hội

Người Thái có những bộ trang phục dành riêng cho lễ hội. Điều này thể hiện nếp sống văn hoá cao của tộc người Thái, và cũng thấy rõ hơn mối quan hệ bền chặt của nghề dệt với cuộc sống của cộng đồng. Ngày thường người Thái có bộ trang phục giản dị, ít thêu hoa văn, kể cả áo *Cóm* lẫn khăn *Piêu*, thắt lưng cũng đơn giản hơn. Trong ngày lễ hội, người Thái có các bộ trang phục khác nhau, từng

theo ý nghĩa của ngày hội đó. Ví dụ: ngày Xên Mường là một ngày hội lớn của cộng đồng, người Thái Đen ở Yên Châu (Sơn La) thường mặc áo dài “xửa luông”, xửa nhinh” đó là loại áo choàng đen, cổ đắp vải đỏ, gấu đắp vải đỏ, nâu, vàng.

Áo ngày hội của phụ nữ Thái Trắng lại được thêu hoa văn ở cổ áo.

Trong những điệu múa khăn, múa nón, múa xoè nổi tiếng của người Thái, cô gái Thái dường như xinh đẹp duyên dáng hơn trong bộ trang phục nổi bật của chiếc *xỉa cóm* sát eo người bộ cúc bạc long lanh, chiếc khăn vải dài nhiều màu. Bộ trang phục Thái dường như được sinh ra từ những điệu xoè tuyệt diệu của cô gái Thái trong những đêm hội tung bưng của núi rừng Tây Bắc. Nó ấn tượng đến mỗi khi nói đến lễ hội Thái ta không thể hình dung được nếu thiếu đi những bộ trang phục của phụ nữ Thái rất uyển chuyển tha thướt đó.

Khăn Piêu ở vùng Yên Châu (Sơn La) là vật giao lưu tình cảm của cô gái và chàng trai người Thái, của tình yêu đôi lứa, khi yêu nhau cô gái tặng chàng trai khăn Piêu do mình tự làm ra.

- *Trong đám cưới*: Đám cưới là sự kiện vui vẻ và quan trọng của cả bản. Bộ quần áo của cô dâu, chú rể là bộ quần áo mới nhất, đẹp nhất. Trong ngày cưới, cô dâu mặc chiếc *xỉa cóm* màu chàm (nếu là Thái Đen), còn với người Thái Trắng chiếc *xỉa cóm* sẽ là màu trắng. Để có được bộ váy áo, thắt lưng, khăn Piêu đẹp trong ngày cưới, cô dâu phải mất rất nhiều công sức để dệt và thêu, với tất cả sự khéo léo và tình cảm của mình. Cô dâu còn phải tự làm nhiều khăn Piêu, khăn tay thêu hoa để tặng cô dì, chú bác và tự may chiếc áo *xỉa hiếu* làm bằng vải đỏ để tặng bố mẹ chồng... Việc tặng những chiếc khăn đó vừa mang ý nghĩa bày tỏ tình cảm hiếu thuận yêu kính của người dưới đối với người trên, vừa mang ý nghĩa ra mắt của cô dâu. Vây là chiếc khăn vải thêu hoa tự tay cô gái miệt mài chăm chỉ thêu thùa đã trở thành “sứ giả” của cô trong đám cưới, thay mặt cô đến với họ hàng, cô, dì, chú, bác, cha mẹ nhà chồng. Một việc làm thấm đượm ơn nghĩa, lắng sâu tính nhân bản mà người Thái bao đời nay đã gửi gắm qua từng sợi khăn vuông vải thổ cẩm tự mình làm ra. Âu cũng là một phong tục đẹp đẽ của bản sắc văn hoá Thái góp với đời.

- *Trong đám tang*: Người Thái quan niệm chết tức là về *Mường ma* và lên *Mường Then* (Mường Trời). Đám tang là biểu hiện nếp sống văn hoá của mỗi tộc người. Qua đám tang hàng loạt những yếu tố văn hoá được biểu hiện, số lượng vải được sử dụng rất nhiều và đa dạng - vải dùng khăn liệm cho người chết với các loại khăn *Piêu Pốc nả*, các loại quần áo tang cho người già, người trẻ. Tất cả đều thể hiện sự gắn bó của nghề dệt đối với đời sống tộc người.

Trong thờ cúng tổ tiên, trong các buổi lễ cầu cúng người Thái cũng dùng nhiều vải vóc và các loại khăn cho các bà *mẹ mốt* (bà mẹ).

3. Thực trạng nghề dệt ở Mai Châu (Hoà Bình) và Yên Châu (Sơn La) trong cơ chế thị trường và phát triển du lịch ở miền núi Tây Bắc

Từ những năm 1996 trở lại đây, quy luật của cơ chế thị trường và phát triển du lịch đã phát huy được tác dụng nhất định ở các địa phương như Yên Châu

(Sơn La) và Mai Châu (Hoà Bình) là những nơi có nghề dệt thủ công truyền thống rất bình dị đơn sơ nhưng đã góp vào cuộc sống xã hội từ bao đời nay những sản phẩm hữu ích, những vật dụng bình thường nhưng gắn bó và thân thuộc với mỗi một tâm hồn Thái thuần hậu, chất phác, đó là những tấm khăn Piêu, những chiếc khăn tay hay mặt phà thổ cẩm, hoạ tiết hoa văn sống động. Giờ đây chính những vật dụng bình dị đó đã trở thành hàng hoá.

Nghề dệt thật nhọc nhằn nhưng đầy tính nhân văn và mang đậm tính cộng đồng bởi lẽ nó gắn gũi với con người miền núi, những sản phẩm dệt Thái như được bắt nguồn từ cội nguồn dân tộc đưa con người vào thiên nhiên và hoà đồng cùng thiên nhiên, cũng chính vì lẽ đó mà nghề dệt thủ công của người Thái đã bảo lưu tốt những nét đặc thù của văn hoá Thái - là sợi dây nối quá khứ với hiện tại và tương lai, đó là truyền thống, là cái cần giữ gìn để tạo ra sức sống vững chắc cho tương lai. Những kỹ năng, kỹ xảo trong nghề dệt của các cô gái Thái đã có cơ hội để thể hiện tất cả sự tinh xảo vốn có của những bàn tay khéo léo. Sản phẩm dệt của họ là sự kết hợp giữa kỹ năng lao động và sự chăm chỉ cần cù. Nghề dệt ở Yên Châu (Sơn La) và Mai Châu (Hoà Bình) đã thu hút được lao động bởi nó tạo ra việc làm cho nhiều lớp người, nó là sự vui thú lao động của tuổi già và sự háo hức của các cô gái trẻ, vì thật sự nó đã tạo ra giá trị vật chất trong cơ chế thị trường, và cho mỗi hộ gia đình, giúp cho người dân xoá đói giảm nghèo. Vẫn còn khó để vươn lên làm giàu nhưng cũng hé mở trong đời sống cộng đồng, có của ăn của để, tạo bộ mặt mới cho sự sống của mảnh đất này phát triển.

3.1. Mô hình nghề dệt truyền thống của người Thái Trắng ở Mai Châu (Hoà Bình) trong cơ chế thị trường, phát triển du lịch sinh thái ở miền núi Hoà Bình

Mai Châu là một thung lũng chạy dài uốn quanh chân những dãy núi đồ sộ. Địa hình chia thành những vùng cao thấp khác nhau tạo nên một hệ sinh thái đa dạng. Hệ thực vật và động vật nhiệt đới khá phong phú, khí hậu trong lành. Về mùa đông ấm áp, về mùa hè mát mẻ, có phong cảnh hấp dẫn nên thơ như dốc Chăm, dốc Cun, hang Nhiên, hang Ha, hang Nhật. Đây là một điểm du lịch khá lý tưởng với loại hình du lịch sinh thái văn hoá.

Khu du lịch Bản Lác: Là một điểm du lịch quan trọng của Mai Châu. Nằm kề với Chiềng Châu trung tâm của bản mường Thái Cổ, Bản Lác có vị trí gần đường giao thông liên huyện, liên tỉnh, khá thuận lợi cho việc đi lại, giao lưu kinh tế văn hoá với các khu lân cận. Có thể nói điều kiện tự nhiên đã tạo ra nguồn tài nguyên du lịch văn hoá sinh thái khá phong phú để phát triển du lịch ở địa phương này.

Du lịch Mai Châu có manh nha từ những năm 1960-1962. Các chuyên gia Liên Xô (cũ) lên xây dựng thuỷ điện Hoà bình rất thích thú khi tới thăm Bản Lác, Bản Văn với suối rừng thác nước rất hùng vĩ nên thơ. Đến giữa năm 1993, Bản Lác - Mai Châu mới chính thức được công nhận là khu du lịch của tỉnh do phòng văn hoá du lịch huyện Mai Châu trực tiếp quản lý. Lượng khách du lịch trong và ngoài nước vào thăm Bản Lác có năm nhiều, năm ít, nhưng cũng đủ là chất xúc tác mạnh mẽ cho sự phát triển nghề dệt truyền thống ở đây. Một khu chợ nhỏ bán toàn sản phẩm dệt đã hình thành ngay ở Bản Lác - chỉ

đơn giản là một cây sào dài gắn ngang cầu thang cũng đủ treo hàng loạt tấm mặt phà, khăn, áo, túi thổ cẩm.

Một điều ghi nhận là sản phẩm dệt ở Mai Châu đã thực sự trở thành hàng hoá tiêu thụ trên thị trường địa phương. Hàng được bán ở khu du lịch Bản Lác. Ở chợ huyện và có nhiều tư thương đã đứng ra thuê dân các Bản Vãng, Bản Văn dệt hàng để đem bán ở các thị trường trong nước. Ở một mức độ không nhỏ, hàng dệt đã trở thành nguồn tăng thu nhập đáng kể cho các hộ gia đình tham gia sản xuất hàng dệt, hoặc bán hàng dệt phục vụ khách du lịch. Thậm chí một số hộ dành toàn bộ sức lao động của gia đình tham gia vào việc dệt vải thêu khi có nhiều hàng đặt, còn việc làm ruộng nương họ chấp nhận đi thuê người làm. Sự phát triển nghề dệt ở Mai Châu đã tạo việc làm cho hàng trăm người ở đây, đặc biệt là có sự tham gia của phụ nữ mọi lứa tuổi, có cả các em nhỏ. Trong vài năm qua có thể nói nghề dệt ở Mai Châu (Hoà Bình) đã thật sự giúp người dân thoát khỏi đói và nghèo ở một số gia đình vì nhìn chung thu nhập từ dệt thuê là cao hẳn so với làm nông nghiệp đơn thuần. Ở Bản Vãng có hộ có 4 khung dệt vải có thể đem lại thu nhập 600.000đ một tháng khi có hàng đặt nhiều - trong khi đó làm nông nghiệp chỉ thu 150.000đ một tháng. Ở Bản Văn có tới 83 hộ dệt thuê như vậy.

Ở Mai Châu có nhóm dệt vải của chị Hà Thị Hoà do chị tự tổ chức bỏ vốn mua sợi, đặt hàng theo cách giao nguyên liệu, giao mẫu, trả công theo sản phẩm, nhóm này chủ yếu dệt vải thổ cẩm, công dệt 1 ngày mỗi người trung bình 14.000đ.

Năm 1997-1998 nhóm dệt của chị Hoà lên tới 400 khung dệt. Hàng không chỉ bán ở khu du lịch Bản Lác hoặc ở thị trấn Mai Châu mà còn gửi về các cửa hàng ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh. So với một số ngành thủ công khác thì hiệu quả kinh tế của nghề dệt ở đây cao hơn hẳn. Vấn đề có ý nghĩa quan trọng chính là nghề dệt đã tạo ra việc làm hàng ngày và nhất là vào thời gian nông nhàn cho chị em phụ nữ, tạo điều kiện cho người phụ nữ Thái phát huy nghề dệt truyền thống, sở trường của họ. Sau nữa một vấn đề đáng ghi nhận là nghề dệt khi trở thành hàng hoá trên thị trường đã trở thành một nhân tố đa dạng hoá ngành nghề sản xuất của các hộ nông dân miền núi Tây Bắc nói chung.

3.2. Thực trạng nghề dệt ở Yên Châu (Sơn La)

Nếu ở Mai Châu, do gắn với hoạt động du lịch cho nên nghề dệt hoạt động khá sôi nổi, kể cả việc dệt vải và chế tác sản phẩm cũng như việc bán hàng tại thị trấn Mai Châu và ở khu du lịch Bản Lác. Tình hình nghề dệt ở Yên Châu (Sơn La) lại có phần trầm lắng hơn vì nó không có điểm du lịch nổi bật. Mặc dù vậy nghề dệt của người Thái Đen ở đây vẫn tồn tại bền chặt trong cộng đồng tộc người và đặc biệt là các sản phẩm dệt của họ vẫn đang bảo lưu rất tốt những yếu tố truyền thống nhất là nguyên liệu vải từ sợi bông sợi tơ tằm, còn ở Mai Châu thì hàng dệt tới 80% là dùng “sợi mậu dịch”. Các sản phẩm dệt như mặt phà, khăn Piêu vẫn được bày bán tại chợ huyện, đem lại thu nhập khiêm tốn cho người dân ở đây. Có một mô hình sản xuất hàng dệt đã phát triển khá hiệu quả ở Thèn Luông, Yên Châu (Sơn La) từ 1994 đến nay do sự tài trợ trong 3 năm đầu của tổ chức phi chính phủ Ox Fams Quebec Đó là dự án Handicraft (Craft link) đặt tại Bản Thèn Luông, xã Chiềng Đông

Yên Châu (Sơn La). Thèn Luông là một bản toàn người Thái Đen, ở đây có nhiều chị em giỏi làm nghề dệt. *Nhóm thổ cẩm ở Thèn Luông*: có 24 hộ người Thái Đen trực tiếp tham gia, nhóm bầu ra chủ nhiệm, kế toán... Hoạt động của nhóm được tiến hành theo cách hợp đồng sản phẩm tới từng thành viên. Chủ nhiệm liên lạc với Craft Link nhận đơn đặt hàng, phân công cho từng người theo công đoạn, họ giao hàng cho tổ chức Craft link ở Hà Nội cứ 3 tháng gửi một lần khi hàng nhiều có thể 1 tháng giao hàng một lần, chủ nhiệm, kế toán trực tiếp về Hà Nội nhận tiền, giao hàng.

Mô hình tổ chức của nhóm dệt thổ cẩm ở Thèn Luông cho tới nay tuy dự án của Oxfams đã rút đi nhưng khung hoạt động của nhóm vẫn tồn tại, vẫn hoạt động đều tay và giữ được mối quan hệ với khu Triển lãm Quốc gia Giảng Võ (Hà Nội).

Trong bối cảnh chung của các tỉnh miền núi thì nghề dệt thủ công của nhóm dệt thổ cẩm ở Thèn Luông, Yên Châu (Sơn La) là một điểm sáng đáng để chúng ta biểu dương và tạo cơ hội cho nó phát triển, hoặc nhân rộng ra, vì thật sự nó đã giúp người dân tăng thu nhập hộ gia đình, đa dạng hoá nguồn thu nhập, thiết thực giúp người dân xoá đói, giảm nghèo và khôi phục phát triển nghề dệt truyền thống - bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá tộc người.

Từ thực trạng của nghề dệt của người Thái Trắng ở Mai Châu (Hoà Bình) và Yên Châu (Sơn La) cho chúng ta một số nhận xét sau:

1. Nghề dệt vốn là một nghề thủ công truyền thống tồn tại trong phạm vi từng gia đình, do đó nó hoạt động thụ động và lẻ tẻ. Nghề dệt thực sự trở thành hàng hoá và được sản xuất nhộn nhịp khi cơ chế thị trường và phát triển du lịch tác động vào nó. Như mô hình Bản Lác của người Thái Trắng ở Mai Châu (Hoà Bình), ở Yên Châu (Sơn La) với mô hình của Bản Thèn Luông do Craflink tổ chức.

2. Nghề dệt của người Thái được khôi phục, phát huy trong cơ chế thị trường và phát triển du lịch miền núi sẽ trở thành một nghề thủ công giúp người dân tăng việc làm, tăng thêm thu nhập của mỗi hộ gia đình, đồng thời góp phần xoá đói giảm nghèo, tăng thu nhập của cả khu vực Tây Bắc.

3. Nghề dệt của người Thái và sự tồn tại phát triển của nó cùng thời gian - sự khôi phục và vực dậy trong không gian đổi mới đã giúp chúng ta gìn giữ những nét truyền thống của bản sắc văn hoá Thái với việc dệt và sáng tạo ra những sản phẩm hàng hoá có giá trị văn hoá trường tồn. Qua đó cho ta thấy sự đóng góp của văn hoá Thái vào kho tàng di sản văn hoá các dân tộc Việt Nam.

4. Nghề dệt của người Thái ở Tây Bắc trong thời kỳ đổi mới đã trở thành chiếc cầu nối, mối giao lưu văn hoá giữa các dân tộc, góp phần làm đa dạng và phong phú hơn bản sắc văn hoá của các tộc người trong khu vực miền núi Tây Bắc.

5. Dù ít, dù nhiều trong nền kinh tế đang hội nhập và phát triển, trong khung cảnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, nghề dệt của người Thái Tây Bắc đã góp phần vào việc phát triển kinh tế địa phương, góp phần vào công cuộc hội nhập kinh tế giữa các vùng và khu vực.